TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2024
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Bình**
2. Ông **Võ Văn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Dung** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2024/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị T**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp C, xã B, thành phố G, tỉnh T.
2. Bị đơn: Anh **Võ Thanh L**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.
(Chị T, anh L xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Cao Thị T tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị và anh L tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình cuộc sống chung không hạnh phúc và ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thành Luân sinh ngày 04/11/2013 và Võ Kim Chi sinh ngày 17/5/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Thanh L tại tờ tự khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh chị tiến tới hôn nhân năm 2013 có đăng ký kết hôn, cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra nhiều mâu thuẩn và ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung anh đồng ý giao 02 con chung tên Võ Thành Luân sinh ngày 04/11/2013 và Võ Kim Chi sinh ngày 17/5/2015 cho chị T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Võ Thanh L tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống chị T xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Anh L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị 02 con chung tên Võ Thành Luân sinh ngày 04/11/2013 và Võ Kim Chi sinh ngày 17/5/2015 hiện đang sống chung với chị T và anh L cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Võ Thanh L.

2. Về con chung: giao 02 con chung tên Võ Thành Luân sinh ngày 04/11/2013 và Võ Kim Chi sinh ngày 17/5/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015571 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tân